

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 14-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hùng

2. Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Ủy Ban nhân dân xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lô Văn T; tên gọi khác: **Lô Văn T1.** Sinh ngày: 06/8/1994 tại tỉnh N. Trú tại: Bản H, xã T, huyện D, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn X (sinh năm 1959) và bà Vang Thị Th (sinh năm 1964). Vợ: Nguyễn Thị A (sinh năm 1994). Con: chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/9/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2016/HSST.

+ Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Bị Công an phường Hoà Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Sử dụng trái phép chấp ma túy*” theo Quyết định số 27QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/6/2022, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đức R, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Lê Thanh H, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Tổ 03, thôn D, xã H, huyện V, thành phố Đ (*Ông R và bà H đều vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Bá T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 03, thôn D, xã H, huyện V, thành phố Đ (*vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 07, thôn P, xã H, huyện V, thành phố Đ (*vắng mặt*).

+ Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, thành phố Đ (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1976; Trú tại: Khối phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Q (*vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện V, thành phố Đ (*vắng mặt*).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Trợ lý viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: đường H, phường X, quận K, thành phố Đ (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 10/6/2022, do không có tiền để tiêu xài nên Lô Văn T đi bộ trên tuyến đường bê tông thuộc địa bàn xã H, huyện V, thành phố Đ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà của ông Nguyễn Đức R (*Sinh năm 1989; trú tại thôn D, xã H, huyện V, TP Đ*) thì phát hiện một xe mô tô 43K1-147.21 có sẵn chìa khóa trên xe của ông R đang dựng trước sân nhà và không có người trong coi nên T đã lén lút đi vào bên trong lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên. Tuy nhiên khi Tiếp vừa dắt xe ra được một đoạn thì bị ông R cùng người dân xung quanh phát hiện truy đuổi bắt giữ T cùng tang vật là xe mô tô biển kiểm soát 43K1-147.21. Sau đó, ông R đã điện báo Công an xã H đến làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Theo kết luận số: 41, ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện V xác định trị giá của xe mô tô nói trên mà Lô Văn T đã trộm cắp là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra qua quá trình điều tra, Lô Văn T còn tự khai nhận trước đó cũng với phương thức thủ đoạn như trên, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 10/06/2022, Lô Văn T đi bộ trên đường để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến nhà gác chắn đường ray xe lửa tại Km799+530 tuyến đường sắt Bắc – Nam thuộc địa phận tổ 18, phường H, quận C, thành phố Đ thì T phát hiện một xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 92N5-0649 của bà Đỗ Thị B (*Sinh năm 1983, trú tại thôn L xã T, huyện V, thành phố Đ*) đang dựng bên ngoài nhà gác chắn. Lợi dụng lúc bà B không để ý, T đi vào nhà gác chắn lấy chìa khóa xe mô tô đang để trong hộp trên

bàn rồi đi ra xe mô tô, bật khóa và điều khiển xe bỏ đi đến đoạn đường Nguyễn Hồng Ánh thuộc địa phận thôn Bầu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì xe hết xăng nên T để xe mô tô trên vỉa hè rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản khác để trộm cắp. Theo Kết luận số: 43, ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên quận C xác định trị giá của xe mô tô nói trên là 3.200.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Sau khi bỏ lại xe mô tô, biển kiểm soát 92N5-0649 đã trộm cắp trên vỉa hè, đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày 10/6/2022, Lô Văn T đi bộ đến trước nhà ông Nguyễn Thanh M (*Sinh năm 1976; trú tại thôn P, xã H, huyện V, thành phố Đ*) thì phát hiện một xe mô tô biển kiểm soát 43K1-088.34 của ông M để trước hiên nhà không có người trông coi và có sẵn chìa khóa trên xe nên đi vào, dắt xe ra khỏi nhà. Sau đó, T ngồi lên xe, bật khóa, nổ máy điều khiển xe mô tô đến khu vực vườn hoa thuộc thôn D, xã Hòa Châu cất giấu rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản khác để trộm cắp. Theo kết luận số: 41, ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện V xác định trị giá của xe mô tô nói trên là 10.000.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Sau khi cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 43K1-088.34 trộm cắp được, Lô Văn T đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn D, xã H, huyện V, thành phố Đ. Khi đến trước nhà ông Nguyễn Bá T2 (*Sinh năm 1992; trú tại thôn D, xã H, huyện V, TP Đ*) thì T phát hiện một xe mô tô biển kiểm soát 43S9-8711 của ông Nguyễn Bá C (*Sinh năm 1989; trú tại thôn G, xã C, huyện V, TP Đ*) đang để trước sân nhà không có ai trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên T lén lút đi vào nhà dắt xe ra đường bê tông rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đến khu vực trước Chùa Dương Sơn thuộc thôn D, xã H, huyện V để cất giấu. Theo kết luận số: 41, ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện V xác định trị giá của xe mô tô nói trên là 7.000.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-147.21; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 92N5-0649; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-088.34; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43S9-8711.

Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Lô Văn T (*tên gọi khác Lô Văn T1*) về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn T trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T (tên gọi khác: Lô Văn T1) phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lô Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát: Thưa HĐXX, tôi là người bào chữa cho bị cáo Lô Văn T, tôi thống nhất với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo T là người dân tộc, khả năng am hiểu pháp luật thấp, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, lao động, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Bị cáo Lô Văn T thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không bổ sung gì.

- Bị cáo Lô Văn T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 10/6/2022, Lô Văn T đã thực hiện tổng cộng 04 vụ trộm cắp tài sản là 04 xe mô tô của người dân trên các địa bàn huyện V và quận C, thành phố Đ. Theo kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Vang và Kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 29/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lô Văn T đã chiếm đoạt là 30.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lô Văn T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Lô Văn T là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo nhận thức được xe mô tô là tài sản lớn, là phương tiện đi lại của người dân nhưng bị cáo vẫn cố ý chiếm đoạt nhằm mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân; trong ngày 10/6/2022, bị cáo đã thực hiện liên tiếp 04 vụ trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/9/2016 bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 16/6/2022 bị Công an phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lô Văn T thực hiện hành vi 04 vụ trộm cắp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở*” lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó; bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc, gia đình bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Xử lý vật chứng: Các tài sản là 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-147.21; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 92N5-0649; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-088.34 và 01 xe mô tô, biển kiểm soát 43S9-8711, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho các bị hại, chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lô Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T (tên gọi khác Lô Văn T1) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lô Văn T (Lô Văn T1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Lô Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện V;
- VKSND TP. Đ;
- Tòa án nhân dân TP. Đ;
- Sở tư pháp TP. Đ;
- Chi cục THADS huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đức Thiện